

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình phát triển ngành công nghiệp môi trường giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

Căn cứ Quyết định số 1894/QĐ-TTg ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp môi trường Việt Nam giai đoạn 2025 - 2030; Quyết định số 3637/QĐ-BCT ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Công Thương thực hiện Quyết định số 1894/QĐ-TTg ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp môi trường Việt Nam giai đoạn 2025 - 2030, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1894/QĐ-TTg ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp môi trường Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể như sau:

I. QUAN ĐIỂM

- Phát triển ngành công nghiệp môi trường (sau đây viết tắt là CNMT) là một nội dung quan trọng trong tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Xây dựng, lồng ghép các nội dung của Quyết định 1894/QĐ-TTg ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ vào chương trình, kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với điều kiện thực tế của thành phố. Ưu tiên phát triển CNMT với các cơ chế chính sách khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ theo quy định của pháp luật. Phát triển CNMT trên cơ sở vận dụng tối đa các nguồn lực sẵn có, gắn với định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp thành phố.

- Phát triển doanh nghiệp CNMT theo hướng hiện đại có đủ năng lực cạnh tranh trong việc tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường cấp thành phố; doanh nghiệp tư nhân là lực lượng trung tâm trong phát triển CNMT, được hỗ trợ mạnh mẽ về cơ chế chính sách, tín dụng xanh, tiếp cận công nghệ và thị trường; khuyến khích hình thành các tập đoàn tư nhân mạnh trong lĩnh vực công nghiệp môi trường.

- Phát triển CNMT dựa trên đổi mới sáng tạo, công nghệ hiện đại và chuyển đổi số gắn với phát triển thị trường hàng hóa, nâng cao năng lực cung ứng và chất lượng hàng hóa CNMT trong nước, ưu tiên phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu và các giải pháp công nghệ số trong sản xuất, chế tạo thiết bị và sản phẩm công nghiệp môi trường.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Phấn đấu xây dựng và phát triển CNMT trở thành ngành kinh tế độc lập có đóng góp quan trọng trong cơ cấu kinh tế thành phố; đóng vai trò chiến lược trong bảo đảm độc lập, tự chủ trong cung ứng công nghệ, thiết bị và sản phẩm

công nghiệp môi trường khi xử lý các thách thức môi trường của thành phố; có khả năng làm chủ công nghệ, tự chủ sản xuất về công nghệ, thiết bị, sản phẩm công nghiệp môi trường, đóng góp tích cực vào thực hiện các mục tiêu về bảo vệ môi trường, tăng trưởng xanh, phát triển kinh tế tuần hoàn, giảm phát thải khí nhà kính trong các chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển của thành phố.

- Nâng cao năng lực và vai trò, tỷ trọng của ngành CNMT trong nền kinh tế, tạo thêm việc làm, đảm bảo an sinh xã hội; cải thiện năng lực cạnh tranh dựa trên nền tảng khoa học - công nghệ tiên tiến, công nghiệp sinh học, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số, trở thành lĩnh vực tiên phong trong áp dụng công nghệ xanh, công nghệ thông minh, góp phần hiện đại hóa nền kinh tế và tăng trưởng bền vững.

- Ngành CNMT đóng vai trò dẫn dắt chuyển đổi xanh, thúc đẩy kinh tế tuần hoàn, phát triển bền vững và nâng cao sức cạnh tranh quốc gia, đồng thời trở thành nền tảng, hỗ trợ tích cực cho quá trình giảm phát thải, ứng phó biến đổi khí hậu.

- Hình thành hệ sinh thái CNMT hiện đại, có khả năng sản xuất, cung ứng thiết bị, công nghệ, và sản phẩm công nghiệp môi trường cho trong nước và xuất khẩu. Phát triển hệ sinh thái doanh nghiệp - viện nghiên cứu - trường đại học - cơ quan quản lý nhà nước - tổ chức quốc tế nhằm đẩy mạnh nghiên cứu, làm chủ và thương mại hóa công nghệ môi trường, tăng năng lực nội địa hóa thiết bị, tạo lập các chuỗi giá trị xanh trong nước.

2. Mục tiêu cụ thể đến 2030

a) Hệ thống chính sách phát triển ngành CNMT cơ bản được rà soát và hoàn thiện, tạo được khung pháp lý để hình thành và phát triển được các khu, cụm công nghiệp có ngành nghề tái chế làm nền tảng dẫn dắt, thúc đẩy phát triển ngành CNMT.

b) Phát triển CNMT đáp ứng nhu cầu bảo vệ môi trường trong các lĩnh vực, hoạt động:

- Công nghiệp xử lý nước thải: Phát triển công nghệ, thiết bị, sản phẩm đáp ứng mục tiêu cung cấp được 70% - 80% nhu cầu của thành phố và xuất khẩu.

- Công nghiệp xử lý khí thải: Phát triển công nghệ, thiết bị, sản phẩm đáp ứng mục tiêu cung cấp được 60% - 70% nhu cầu của thành phố.

- Công nghiệp xử lý chất thải rắn: Phát triển công nghệ, thiết bị, sản phẩm đáp ứng mục tiêu 50% - 60% nhu cầu thu gom, vận chuyển, trung chuyển, phân loại và 60% - 70% nhu cầu phân loại, tái chế của thành phố.

- Phát triển thiết bị đo lường, giám sát môi trường đáp ứng mục tiêu cung cấp 20% nhu cầu của thành phố.

- Phát triển công nghệ, thiết bị, sản phẩm đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất năng lượng từ chất thải.

- Phát triển công nghệ, thiết bị, sản phẩm đáp ứng nhu cầu bảo vệ môi trường cho các ngành, lĩnh vực trong quá trình tái cấu trúc nền kinh tế.

c) Phát triển thị trường hàng hóa CNMT, nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của hàng hóa CNMT sản xuất trong nước, nâng cao năng lực của các tổ chức cung ứng hàng hóa CNMT, tăng cường xúc tiến thương mại,... nhằm góp phần thực hiện các mục tiêu về bảo vệ môi trường, tăng trưởng xanh, giảm phát thải khí nhà kính, kinh tế tuần hoàn trong các chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển của địa phương và quốc gia.

d) Phát triển dịch vụ công nghiệp môi trường và hình thành các doanh nghiệp dịch vụ công nghiệp môi trường vận hành các công trình, nhà máy chế biến/xử lý chất thải (nước thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại, khí thải), bảo trì, sửa chữa thiết bị đạt tiêu chuẩn quốc tế để đáp ứng nhu cầu vận hành ổn định của thiết bị, hệ thống chế biến/xử lý chất thải hoặc của các công trình bảo vệ môi trường hướng đến xây dựng hệ sinh thái đa dạng với sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế.

đ) Thu hút đầu tư từ nước ngoài vào ngành CNMT, tiến tới xuất khẩu một số công nghệ, thiết bị, sản phẩm ngành CNMT có ưu thế, tập trung vào các lĩnh vực: Thu gom, vận chuyển xử lý chất thải rắn sinh hoạt và chất thải công nghiệp; tái chế, tái sử dụng chất thải nông nghiệp và chất thải từ chế biến thủy sản; sản xuất thiết bị, công nghệ xử lý môi trường.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện hệ thống chính sách, thể chế để phát triển ngành công nghiệp môi trường

- Rà soát, nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách phát triển CNMT ở địa phương.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, sản xuất công nghiệp di dời vào các khu, cụm để đảm bảo, thuận tiện quản lý môi trường.

- Ban hành cơ chế khuyến khích hỗ trợ nghiên cứu phát triển khoa học công nghệ, ứng dụng làm chủ và chuyển giao công nghệ bảo vệ môi trường gồm thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và chất thải công nghiệp; tái chế, tái sử dụng chất thải nông nghiệp và chất thải từ chế biến thủy sản; sản xuất thiết bị, công nghệ xử lý môi trường đáp ứng nhu cầu của thành phố và xuất khẩu.

- Triển khai các chính sách của trung ương về khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư để hình thành và phát triển được các khu, cụm công nghiệp cộng sinh, tái chế làm nền tảng dẫn dắt, thúc đẩy phát triển ngành CNMT.

- Triển khai các chính sách của trung ương về hỗ trợ, ưu đãi, đầu tư cho các doanh nghiệp tiếp nhận chuyển giao công nghệ, mua bán quyền sáng chế, phần mềm, thuê chuyên gia trong, ngoài nước để phát triển công nghệ CNMT.

- Khuyến khích phát triển công nghệ, thiết bị, sản phẩm ngành công nghiệp môi trường gồm: Công nghệ điện rác; xử lý nước thải đô thị, công nghiệp; vật liệu xây dựng tái chế; tái chế chất thải từ năng lượng tái tạo (điện mặt trời, điện gió); hệ thống quan trắc môi trường; nhựa sinh học, vật liệu xanh,...

- Tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về các nội dung liên quan khuyến khích phát triển ngành CNMT.

2. Phát triển thị trường hàng hóa công nghiệp môi trường

- Xây dựng và mở rộng nhu cầu thị trường đối với thiết bị, công nghệ, sản phẩm hàng hóa công nghiệp môi trường thông qua hình thức đặt hàng, chỉ định thầu cho các doanh nghiệp trong nước.

- Phát triển năng lực cung cấp thiết bị, công nghệ, sản phẩm hàng hóa công nghiệp môi trường cho các doanh nghiệp.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, kết hợp với thiết lập mạng lưới vườn ươm doanh nghiệp công nghiệp môi trường tại các khu, cụm công nghiệp. Vườn ươm doanh nghiệp đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển thị trường hàng hóa công nghiệp môi trường, đặc biệt là ở giai đoạn đầu của chuỗi đổi mới sáng tạo.

- Triển khai các hoạt động ưu tiên về dán nhãn đối với sản phẩm hàng hóa của ngành CNMT, thúc đẩy phát triển bền vững thị trường sản phẩm hàng hóa và các chính sách quy định tiêu chuẩn chất lượng và phát triển bền vững. Tổ chức xúc tiến thương mại, thu hút đầu tư vào ngành CNMT.

- Khuyến khích, thúc đẩy hợp tác công - tư trong nghiên cứu và sản xuất thiết bị, sản phẩm công nghiệp môi trường mới: Nhà nước hỗ trợ vốn, hạ tầng và đào tạo nhân lực; doanh nghiệp triển khai thực tế, vận hành, thương mại hóa sản phẩm.

- Triển khai các ứng dụng, công trình nghiên cứu về công nghiệp môi trường đến các cơ sở, doanh nghiệp sản xuất công nghiệp trên địa bàn thành phố.

3. Phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ phát triển ngành công nghiệp môi trường

a) Phát triển Khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo

- Thúc đẩy hoạt động khoa học công nghệ để làm chủ và phát triển được các công nghệ, thiết bị sản phẩm thuộc danh mục cụ thể công nghệ, thiết bị, sản phẩm ngành CNMT ban hành kèm theo Quyết định số 980/QĐ-TTg ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phục vụ xử lý chất thải, bảo vệ môi trường đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu; nghiên cứu, ứng dụng và hình thành chuỗi giá trị sản phẩm, đặc biệt là các sản phẩm chủ lực.

- Giới thiệu, phổ biến một số quy trình công nghệ sản xuất tiên tiến, công nghệ sản xuất sản phẩm, chế phẩm giảm thiểu ô nhiễm, xử lý chất thải, cải tạo môi trường và yêu cầu kỹ thuật về hàng hóa ngành CNMT.

- Hợp tác, liên kết với các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thực hiện các nghiên cứu, ứng dụng, sản xuất thử nghiệm, chuyên gia công nghệ tiên tiến cho một số doanh nghiệp và cơ sở nghiên cứu trong lĩnh vực công nghiệp môi trường.

- Triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tiếp nhận chuyên gia công nghệ, mua bán quyền sáng chế, phần mềm, thuê chuyên gia trong, ngoài nước.

- Hợp tác quốc tế trong đào tạo, nghiên cứu và chuyên gia công nghệ về công nghiệp môi trường.

- Nghiên cứu, ứng dụng và phát triển công nghệ xử lý chất thải, đặc biệt là từ công nghiệp năng lượng tái tạo theo nguyên tắc giảm thiểu, thu hồi, tái sử dụng, tái chế để giảm tối đa lượng chất thải, tận dụng vật liệu thải bỏ làm nguyên liệu cho các ngành kinh tế khác (kinh tế tuần hoàn).

- Đẩy mạnh áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, nhất là các công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh vào doanh nghiệp.

- Hỗ trợ kỹ thuật để doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản trị theo chuẩn mực quốc tế, hệ thống quản lý đáp ứng yêu cầu của các chuỗi sản xuất toàn cầu trong quản trị doanh nghiệp, quản trị sản xuất.

- Hỗ trợ doanh nghiệp ngành CNMT áp dụng các mô hình bền vững, các mô hình sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững; mô hình kinh tế tuần hoàn.

b) Chuyển đổi số

- Ứng dụng công nghệ thiết kế và sản xuất nhờ máy tính (CAD/CAM) trong chế tạo thiết bị.

- Ứng dụng thiết bị cơ điện tử, các hệ thống điều khiển tự động hiện đại, thông minh vào dây chuyền thiết bị đồng bộ trong ngành công nghiệp môi trường.

- Xây dựng, hình thành các sản phẩm cảm biến sinh học sử dụng trong lĩnh vực công nghiệp môi trường, chế tạo dây chuyền, thiết bị công nghệ sinh học phục vụ công nghiệp môi trường.

4. Đào tạo, tập huấn, phát triển nguồn nhân lực phát triển ngành công nghiệp môi trường

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực và chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển ngành CNMT.

- Xây dựng chương trình đào tạo, tập huấn và tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ cho cán bộ quản lý nhà nước ngành CNMT, cán bộ quản lý và công nhân kỹ thuật tại các doanh nghiệp CNMT.

- Xây dựng chương trình đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển ngành CNMT.

5. Xây dựng, vận hành trang thông tin điện tử về công nghiệp môi trường

- Xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu doanh nghiệp về hàng hóa hoàn chỉnh trong các lĩnh vực của ngành CNMT.

- Xây dựng trang thông tin điện tử đáp ứng các nhu cầu về lưu trữ, tra cứu, cập nhật thông tin về ngành CNMT (chia sẻ thông tin các sở, ngành và Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ).

- Đầu tư, duy trì, nâng cấp trang thiết bị, hoạt động của trang thông tin điện tử.

- Cập nhật hàng năm dữ liệu về phát triển ngành CNMT.

6. Đẩy mạnh công tác truyền thông, phổ biến về ngành công nghiệp môi trường

- Tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về công nghiệp môi trường.

- Xây dựng và tổ chức các chương trình truyền thông, các cuộc thi tìm hiểu về công nghiệp môi trường; phổ biến, nhân rộng các kết quả, công trình nghiên cứu về các công nghệ, thiết bị, sản phẩm của ngành CNMT.

- Tăng cường trao đổi thông tin hợp tác quốc tế, phổ biến kinh nghiệm từ các mô hình phát triển công nghiệp môi trường thành công trong nước và nước ngoài trên các báo, tạp chí chuyên ngành, phương tiện thông tin đại chúng.

- Tôn vinh, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích cao trong hoạt động phát triển ngành CNMT. Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hoạt động của Chương trình thương hiệu quốc gia Việt Nam.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được đảm bảo từ các nguồn vốn ngân sách nhà nước và vốn huy động từ các nguồn khác (vốn tự có của doanh nghiệp, vốn vay của các tổ chức tín dụng, từ quỹ bảo vệ môi trường và các nguồn vốn hợp pháp khác), trong đó:

- Kinh phí thực hiện các nội dung phục vụ quản lý nhà nước được bố trí từ nguồn vốn ngân sách nhà nước (sự nghiệp bảo vệ môi trường, sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khoa học và công nghệ) theo quy định.

- Kinh phí thực hiện các hoạt động đầu tư phát triển ngành CNMT được huy động từ các nguồn vốn hợp pháp của doanh nghiệp, vốn vay của các tổ chức tín dụng, quỹ bảo vệ môi trường và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Hàng năm, cùng thời điểm lập dự toán, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý nhà nước của mình xây dựng Kế hoạch nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện, gửi Sở Tài chính thẩm định, tham mưu cơ quan có thẩm quyền xem xét, phân bổ dự toán để thực hiện Kế hoạch này theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này, cụ thể:

- Lập kế hoạch hàng năm để triển khai thực hiện các nội dung về phát triển ngành CNMT thuộc lĩnh vực được giao.

- Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ cho cán bộ quản lý nhà nước ngành CNMT, cán bộ quản lý và công nhân kỹ thuật tại các doanh nghiệp công nghiệp môi trường.

- Phối hợp với Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp triển khai các thông tin, công nghệ tiên tiến của trang thông tin điện tử về công nghiệp môi trường đến các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố; giới thiệu doanh nghiệp tham gia mạng lưới vườn ươm doanh nghiệp công nghiệp môi trường tại các cụm

công nghiệp, khu công nghệ cao; phối hợp với Cục Công nghiệp triển khai các nhiệm vụ hỗ trợ các doanh nghiệp công nghiệp môi trường nâng cao năng lực cung cấp thiết bị, công nghệ, sản phẩm hàng hóa công nghiệp môi trường.

- Phối hợp các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân xã, phường triển khai tuyên truyền nâng cao nhận thức về công nghiệp môi trường; sử dụng năng lượng tái tạo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; sản xuất và tiêu dùng bền vững.

- Kêu gọi đầu tư, hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp CNMT trong và ngoài nước trao đổi thông tin, tài liệu nghiên cứu, phát triển các dự án CNMT; thu hút đầu tư các doanh nghiệp phát triển các hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung tại các cụm công nghiệp.

- Phối hợp với Cục Xúc tiến thương mại hỗ trợ các doanh nghiệp ngành công nghiệp môi trường tham gia Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại; Chương trình thương hiệu quốc gia Việt Nam và các hoạt động xúc tiến thương mại thường xuyên trong và ngoài nước; tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu công nghệ, hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng thương hiệu và sản phẩm xanh.

- Rà soát các doanh nghiệp CNMT; thu hút đầu tư, đổi mới thiết bị công nghệ và phát triển các dự án ngành CNMT.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các chương trình khoa học và công nghệ về đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số, sở hữu trí tuệ, nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa có liên quan nhằm phát triển ngành CNMT.

- Tham mưu ban hành cơ chế khuyến khích hỗ trợ nghiên cứu phát triển, ứng dụng làm chủ và chuyển giao công nghệ xử lý nước thải, khí thải, chất thải rắn và chất thải nguy hại trên địa bàn thành phố.

- Triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ để nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các công nghệ mới, sản phẩm mới trong lĩnh vực bảo vệ môi trường có hiệu quả.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp CNMT nghiên cứu phát triển, ứng dụng, làm chủ và chuyển giao công nghệ xử lý nước thải, khí thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại; công nghệ sản xuất vật liệu, chế phẩm xử lý ô nhiễm môi trường thông qua tham gia thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; tham gia chương trình, kế hoạch, các cơ chế, chính sách hỗ trợ ứng dụng chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng của thành phố.

- Phối hợp Sở Công Thương, các sở, ngành, đơn vị liên thông tin, tuyên truyền các nội dung trong lĩnh vực khoa học công nghệ phát triển ngành CNMT.

3. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp triển khai các cơ chế, chính sách khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ tài chính và đầu tư do Trung ương ban hành để phát triển công nghiệp môi trường trên địa bàn thành phố.

- Phối hợp cung cấp thông tin có liên quan các doanh nghiệp CNMT; tổng hợp các đề xuất thu hút đầu tư, đổi mới thiết bị công nghệ và phát triển các dự án công nghiệp môi trường vào danh mục dự án thu hút đầu tư chung trên địa bàn thành phố.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí để các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan thực hiện Kế hoạch này theo quy định.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Hướng dẫn các doanh nghiệp CNMT trong việc thực hiện các quy định, thủ tục về bảo vệ môi trường; phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp đầu tư phát triển các hệ thống thu gom, phân loại, tái chế, xử lý chất thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp và chất thải nguy hại theo công nghệ tiên tiến, phù hợp định hướng phát triển bền vững của thành phố.

- Hướng dẫn, triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ về đất đai (phương án bố trí, giao đất, cho thuê đất cho các dự án phát triển CNMT; hướng dẫn miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất để thu hút các dự án CNMT; hướng dẫn cách xác định giá đất, hỗ trợ người dân khi Nhà nước thu hồi đất để phát triển các dự án CNMT) để phát triển các doanh nghiệp CNMT, khu, cụm công nghiệp CNMT.

- Phổ biến và kiểm tra việc chấp hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường quốc gia trên địa bàn thành phố; tăng cường công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, góp phần thúc đẩy phát triển thị trường công nghiệp môi trường.

- Hướng dẫn các thủ tục miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho các dự án này theo quy định.

- Phối hợp hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn thực hiện thủ tục đăng ký chứng nhận Nhãn sinh thái Việt Nam theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; đẩy mạnh các hoạt động khuyến khích sản xuất và tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường.

5. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu đầu tư phát triển các hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị tập trung; khuyến khích kêu gọi đầu tư các doanh nghiệp trong và ngoài nước về CNMT trong xử lý nước thải đảm bảo mục tiêu bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng các hệ thống thoát nước theo chức năng, nhiệm vụ được giao và phạm vi quản lý nhà nước.

6. Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ

- Huy động các nguồn lực; tăng cường thu hút đầu tư xây dựng hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật môi trường; hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung tại các khu công nghiệp; khu công nghiệp sinh thái.

- Phối hợp hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp ngành CNMT, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ môi trường đầu tư, hoạt động tại khu công nghiệp theo quy định.

7. Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân xã, phường

- Hàng năm, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý nhà nước của mình lập kế hoạch và báo cáo kết quả triển khai thực hiện các nội dung về phát triển ngành CNMT thuộc lĩnh vực được giao, lồng ghép việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển CNMT trong Kế hoạch này vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và địa phương góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội của thành phố phát triển bền vững.

- Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này gửi Sở Công Thương (trước ngày 10 tháng 12 hàng năm) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Công Thương theo quy định.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này. Định kỳ hàng năm (trước ngày 10 tháng 12 hàng năm) hoặc đột xuất theo yêu cầu, gửi báo cáo đánh giá kết quả triển khai thực hiện về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Công Thương theo quy định.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Công Thương để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh, bổ sung, bảo đảm Kế hoạch được thực hiện có hiệu quả và đồng bộ.

(Đính kèm Phụ lục Giao nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban, ngành, cơ quan, địa phương)./.

Phụ lục
GIAO NHIỆM VỤ CỤ THỂ CHO CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, CƠ QUAN, ĐỊA PHƯƠNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Hoàn thiện hệ thống chính sách, thể chế để phát triển ngành công nghiệp môi trường			
1	Chính sách khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ tài chính và đầu tư để phát triển công nghiệp môi trường của thành phố	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030
2	Khuyến khích hỗ trợ nghiên cứu phát triển khoa học công nghệ, ứng dụng làm chủ và chuyển giao công nghệ bảo vệ môi trường gồm thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và chất thải công nghiệp; tái chế, tái sử dụng chất thải nông nghiệp và chất thải từ chế biến thủy sản; sản xuất thiết bị, công nghệ xử lý môi trường đáp ứng nhu cầu của thành phố và xuất khẩu	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030
3	Tổ chức hội nghị, hội thảo tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về các nội dung liên quan về ngành công nghiệp môi trường; triển khai các nghị định, thông tư,... khuyến khích phát triển ngành công nghiệp môi trường	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
II Phát triển thị trường hàng hóa công nghiệp môi trường				
1	Hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, kết hợp với thiết lập mạng lưới vườn ươm doanh nghiệp công nghiệp môi trường tại các khu, cụm công nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030
2	Phát triển năng lực cung cấp thiết bị, công nghệ, sản phẩm hàng hóa công nghiệp môi trường cho các doanh nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030
3	Triển khai các hoạt động về dán nhãn đối với sản phẩm, hàng hóa công nghiệp môi trường	Sở Công Thương	Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, Cục Đổi mới sáng tạo, chuyên đổi xanh và Khuyến công, Cục Công nghiệp	Giai đoạn 2026-2030
4	Hỗ trợ doanh nghiệp ngành công nghiệp môi trường tham gia Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại; Chương trình thương hiệu quốc gia Việt Nam và các hoạt động xúc tiến thương mại thường xuyên trong và ngoài nước; Tổ chức xúc tiến thương mại, thu hút đầu tư vào ngành CNMT; xây dựng và mở rộng nhu cầu thị trường đối với thiết bị, công nghệ, sản phẩm hàng hóa công nghiệp môi trường	Sở Công Thương	Cục Xúc tiến thương mại, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư - Thương mại và Du lịch thành phố Cần Thơ	Giai đoạn 2026-2030

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
5	Khuyến khích, thúc đẩy hợp tác công - tư trong nghiên cứu và sản xuất thiết bị, sản phẩm công nghiệp môi trường mới: Nhà nước hỗ trợ vốn, hạ tầng và đào tạo nhân lực; doanh nghiệp triển khai thực tế, vận hành, thương mại hóa sản phẩm	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030
6	Triển khai các ứng dụng, công trình nghiên cứu về công nghiệp môi trường đến các cơ sở, doanh nghiệp sản xuất công nghiệp trên địa bàn thành phố	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030
III	Phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ phát triển ngành công nghiệp môi trường			
1	Phối hợp phổ biến, hướng dẫn áp dụng các công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực công nghiệp môi trường, trọng tâm là công nghệ xử lý chất thải, tái chế, giảm thiểu ô nhiễm và cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030
2	Thực hiện các nghiên cứu, ứng dụng, sản xuất thử nghiệm, chuyển giao công nghệ tiên tiến cho một số doanh nghiệp và cơ sở nghiên cứu trong lĩnh vực công nghiệp môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ	Các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu	Giai đoạn 2026-2030

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
3	Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tiếp nhận chuyển giao công nghệ, mua bán quyền sáng chế, phần mềm, thuê chuyên gia trong, ngoài nước	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030
4	Hợp tác quốc tế trong đào tạo, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ về công nghiệp môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030
5	Phối hợp với các cơ quan, viện, trường và doanh nghiệp trong nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng công nghệ xử lý chất thải theo nguyên tắc giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế; thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong quản lý chất thải	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030
6	Đẩy mạnh áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, nhất là các công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh vào doanh nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030
7	Hỗ trợ doanh nghiệp ngành CNMT áp dụng các mô hình bền vững, các mô hình sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững; mô hình kinh tế tuần hoàn	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
8	Hỗ trợ, kết nối các doanh nghiệp, tổ chức liên quan tiếp cận tài chính xanh nhằm phát triển ngành công nghiệp môi trường;	Sở Công Thương	Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp	Giai đoạn 2026-2030
IV	Đào tạo, tập huấn, phát triển nguồn nhân lực phát triển ngành công nghiệp môi trường			
1	Thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ cho cán bộ quản lý nhà nước ngành công nghiệp môi trường, cán bộ quản lý và công nhân kỹ thuật tại các doanh nghiệp công nghiệp môi trường	Sở Công Thương	Vụ Tổ chức cán bộ, Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công, Sở Khoa học và Công nghệ, các viện, trường, trung tâm	Giai đoạn 2026-2030
2	Xây dựng chương trình đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển ngành CNMT	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030
V	Xây dựng, vận hành trang thông tin điện tử về công nghiệp môi trường			
1	Thường xuyên cập nhật cơ sở dữ liệu và trang thông tin điện tử về công nghiệp môi trường	Sở Công Thương	Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp	Giai đoạn 2026-

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
				2030
VI	Đẩy mạnh công tác truyền thông, phổ biến về ngành công nghiệp môi trường			
1	Tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về công nghiệp môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030
2	Xây dựng và tổ chức các chương trình truyền thông, các cuộc thi tìm hiểu về công nghiệp môi trường; phổ biến, nhân rộng các kết quả, công trình nghiên cứu về các công nghệ, thiết bị, sản phẩm của ngành công nghiệp môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030
3	Tăng cường trao đổi thông tin hợp tác quốc tế, phổ biến kinh nghiệm từ các mô hình phát triển công nghiệp môi trường thành công trong nước và nước ngoài trên các báo, tạp chí chuyên ngành, phương tiện thông tin đại chúng	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030
4	Tôn vinh, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích cao trong hoạt động phát triển ngành công nghiệp môi trường. Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hoạt động của Chương trình thương hiệu quốc gia Việt Nam	Sở Công Thương	Vụ Tổ chức cán bộ	Giai đoạn 2026-2030